

DUY TRÌ ĐÀ HỒI PHỤC

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Các hoạt động mua trading T+, nhà đầu tư nên hạn chế mua ở các mức giá cao trong phiên mà nên chờ các nhịp điều chỉnh rung lắc của thị trường để mở vị thế.

BÁN

Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc bán chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần trong các nhịp phục hồi với vùng cản quan trọng 1.245-1.254 điểm.

HSG

MUA
↑ 11,27%
VND15.800

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall khởi sắc vào thứ Tư dù Fed cho rằng suy thoái kinh tế và lạm phát cao đang gia tăng.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Dù chịu áp lực chốt lời khiến thị trường rung lắc và có lúc bị đẩy xuống dưới tham chiếu, tuy nhiên dòng tiền hoạt động tích cực, cùng với sự trợ giúp từ một số mã cổ phiếu lớn, VN-Index vẫn giữ được đà tăng phiên thứ 3 liên tiếp. Về kỹ thuật, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục thử thách vùng kháng cự 1.254-1.262 trong các phiên tới. Tuy nhiên, đây vẫn là vùng kháng cự mạnh khó vượt qua ngay ở thời điểm hiện tại. NĐT nên xem xét thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn đặc biệt khi VN-Index tiếp cận vùng kháng cự quanh 1.254-1.260 điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.113,97	0,70	-3,36
S&P 500	5.631,28	0,43	-4,26
Nasdaq	17.738,16	0,27	-8,14
VIX	23,55	-4,89	35,73
DAX	23.115,96	-0,58	16,11
FTSE 100	8.559,33	-0,44	4,73
CAC40	7.626,84	-0,91	3,33
Hang Seng	22.691,88	0,13	13,12

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	NEUTRAL	SELL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	53,05	BUY	
MACD (12,26)	-7,99	SELL	
ADX (14)	29,55	BUY	
SMA5	1.237,09	BUY	
SMA20	1.209,89	BUY	
SMA50	1.273,55	SELL	
SMA100	1.267,59	SELL	
SMA200	1.262,24	SELL	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** tăng điểm trong phiên giao dịch biến động ngày thứ Tư (07/05), sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) báo hiệu rằng rủi ro suy thoái kinh tế và lạm phát cao đang gia tăng. Trong khi đó Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) đã giữ lãi suất không đổi trong phạm vi 4.25% - 4.5%, mức này đã duy trì từ tháng 12/2024.
- **Tại cuộc họp báo ngày 7/5**, Thống đốc Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) Phan Công Thắng thông báo cơ quan này sẽ giảm lãi suất repo đảo ngược kỳ hạn 7 ngày từ 1,5% xuống 1,4%. PBoC cũng sẽ giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc 0,5 điểm %. Lãi suất repo đảo ngược mới sẽ có hiệu lực từ ngày 8/5 và tỷ lệ dự trữ bắt buộc mới có hiệu lực một tuần sau đó.
- **Tổng vốn đầu tư nước ngoài** đăng ký vào Việt Nam (bao gồm vốn cấp mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần) đã có sự tăng trưởng ấn tượng trong 4 tháng đầu năm 2025; trong khi đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện cũng ghi nhận mức cao nhất trong vòng 5 năm.
- **VPL:** Ngày 13/05, tân binh Vinpearl với mã cổ phiếu VPL chính thức chào sàn HOSE với mức định giá gần 5 tỷ USD, vượt mặt nhiều tên tuổi lớn như Masan, Vinamilk, ACB, thuộc doanh nghiệp có vốn hóa nằm top đầu trên sàn chứng khoán Việt Nam.
- **HPG:** Tập đoàn Hòa Phát vừa công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc triển khai chi tiết phương án chi trả cổ tức năm 2024, với tỷ lệ 20% bằng cổ phiếu. Thời gian thực hiện từ tháng 5, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- **VPB:** HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vừa phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức bằng tiền mặt là ngày 16/5/2025. Tỷ lệ chi trả cổ tức là 5% và sẽ được thanh toán vào ngày 23/5. Số tiền mà VPBank dự kiến dùng để chia cổ tức là 3.967 tỷ đồng.
- **SAB:** Sabeco chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 30%. Với xấp xỉ 2.090 triệu cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành, Công ty dự kiến phải chi khoảng 6.270 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 30/6, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 31/7.
- **EIB:** Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam vừa công bố kết quả kinh doanh quý I/2025, với lợi nhuận trước thuế đạt 832 tỷ đồng, tăng trưởng 25,8% so với cùng kỳ. Tổng thu nhập hoạt động của ngân hàng vượt 1.800 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ, cho thấy nỗ lực đa dạng hóa nguồn thu đang mang lại hiệu quả rõ rệt.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.388,26	0,71	29,10
Dầu WTI	58,33	0,45	-18,67
Dầu Brent	61,34	0,36	-17,82
Than	98,75	-0,65	-21,16
Đồng	9.419,50	-1,24	7,43
Quặng sắt	99,45	0,72	-5,13
Thép	458,50	0,33	-3,63

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99,792	0,18	-8,01
USD/JPY	143,78	0,03	9,33
USD/CNY	7,2382	-0,15	0,84
EUR/USD	1,1316	0,13	9,29
GBP/USD	1,3307	0,11	6,32

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	292,29	25.400	-0,20
FPT	431,12	109.700	0,00
MWG	463,18	60.100	-0,66
TCB	368,02	27.000	0,56
STB	350,74	38.850	0,00

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	476.273,48	57.000	0,00
BID	245.045,53	34.900	-0,14
CTG	201.106,19	37.450	-0,40
FPT	161.376,29	109.700	0,00
TCB	190.751,00	27.000	0,56

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

HSG

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

MUA

14.550

15.800

11,27%

13.800-14.200

<13.500

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- 6 tháng đầu niên độ tài chính 2024 – 2025, HSG đạt doanh thu hợp nhất 18.674 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 371 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 53% và 74% kế hoạch đã đề ra ở phương án kinh doanh cao.
- HSG cho biết vẫn tiếp tục tận dụng những lợi thế cạnh tranh cốt lõi, tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các thị trường mới giàu tiềm năng và phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu đến hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ khác.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- HSG đang duy trì nhịp phục hồi sau khi lấy lại đường MA20 ngày. Kháng cự mạnh ngắn hạn tại vùng 14.800-15.000 đồng. Nhà đầu tư có thể quan sát và canh giải ngân thăm dò cổ phiếu HSG nếu có những phiên tích lũy trên các ngưỡng hỗ trợ với vùng mua 13.800-14.200 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	31.651	39.272	10.109
LNTT (tỷ đ)	146	551	-176
LNST (tỷ đ)	30	515	-181
Nợ/VCSH (%)	27	49	49
ROE (%)	0,27	4,56	4,13
ROA (%)	0,17	2,79	2,34
EPS (VNĐ)	47	802	746,83
P/E (lần)	425,5	26,6	19,48
P/B (lần)	1,14	1,20	0,80

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	48,80	NEUTRAL
MACD (12,26)	-0,55	SELL
ADX (14)	26,91	SELL
SMA5	14.210	BUY
SMA20	13.880	BUY
SMA50	16.160	SELL
SMA100	16.790	SELL
SMA200	18.410	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	HCM	Theo dõi	23,5-24,5			27,3	23,2			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			6,28%
2	VCG	Mua	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7			2,86%
3	TCB	Nắm giữ	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5			4,65%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
2	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
3	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
4	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
5	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
6	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
7	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
8	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
9	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
10	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
11	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
12	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
13	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
14	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
15	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/1/2024

NI CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đuối 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
NI CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Cắt lỗ DCA vế 61-62)	
Cắt lỗ	Đuối 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
NI CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

by Thanh Đình @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (định kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room